

Số: 12 /KH-BCĐ

Tam Đường, ngày 08 tháng 4 năm 2019

## KẾ HOẠCH

### Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 29/3/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Lai Châu về triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2019.

Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) huyện Tam Đường xây dựng Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 (sau đây gọi tắt là Tháng hành động), cụ thể như sau:

#### I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2019

Chủ đề của Tháng hành động “vì an toàn thực phẩm” năm 2019 là: “Nói không với thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”.

#### II. MỤC TIÊU

1. Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt tại các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ...Nêu cao vai trò của các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và người tiêu dùng đối với việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm của các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.

#### III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: 15/4/2019 đến 15/5/2019.

- Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn huyện.

#### IV. CÁC HOẠT ĐỘNG

Ngoài các hoạt động thường xuyên bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm, “Tháng hành động” năm 2019 còn là điểm nhấn trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động một chiến dịch truyền thông tuân thủ các quy định pháp luật về ATTP trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm; chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm, đặc biệt là

các vụ ngộ độc thực phẩm tập thể và các bệnh truyền qua thực phẩm do sử dụng sản phẩm thực phẩm không an toàn.

Gắn trách nhiệm của UBND các cấp để tập trung sự chỉ đạo và bố trí nguồn lực cho công tác ATTP; nâng cao hiệu quả sự phối hợp giữa chính quyền ở địa phương và các đoàn thể chính trị xã hội trong đảm bảo ATTP; phát huy ý thức trách nhiệm với cộng đồng của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm ATTP.

Với chủ đề chính của năm 2019 như đã nêu, các hoạt động chính được triển khai như sau:

### **1. Tổ chức triển khai “Tháng hành động”**

Phòng Y tế, Trung tâm Y tế; Trạm Y tế các xã, thị trấn tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP cùng cấp tổ chức Hội nghị triển khai “Tháng hành động” năm 2019.

**Thời gian:** Từ ngày 15/4 đến 20/4/2019

### **2. Triển khai chiến dịch truyền thông bảo đảm an toàn thực phẩm (Phụ lục 1 kèm theo)**

- Huy động các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài truyền thanh - Truyền hình huyện, loa phát thanh các xã, thị trấn. Cổng thông tin điện tử huyện, treo băng zôn....; tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến mô hình sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Công khai các cơ sở, cá nhân vi phạm các quy định về ATTP nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

#### **2.1. Đối tượng ưu tiên truyền thông**

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm;

- Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng;

- Người tiêu dùng.

#### **2.2. Nội dung truyền thông**

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cách sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn; điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ sơ chế, chế biến thực phẩm; vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền người tiêu dùng lựa chọn và sử dụng thực phẩm đảm bảo an toàn, nói không với thực phẩm bẩn, giả kém chất lượng.

### **3. Hoạt động kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019 (Phụ lục 2 kèm theo)**

- UBND cấp huyện, xã chỉ đạo tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn, xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố.

- Các đoàn kiểm tra phải có đầy đủ thành phần, chuyên môn và đủ thẩm quyền, chuẩn bị các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường, xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

### **4. Công tác báo cáo tổng kết Tháng hành động**

Kết thúc Tháng hành động an toàn thực phẩm năm 2019, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể liên quan, báo cáo kết quả hoạt động (*theo mẫu 01 đính kèm*) về Ban chỉ đạo huyện qua cơ quan thường trực (Trung tâm Y tế huyện) **trước ngày 17/5/2019**, ĐT: 0213.3.879.264; Email: vsattptamduong@gmail.com) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

## **V. NGUỒN LỰC**

### **1. Kinh phí.**

Kinh phí tổ chức Tháng hành động từ Chương trình mục tiêu Y tế-Dân số năm 2019 và các nguồn hỗ trợ khác (nếu có).

### **2. Tài liệu**

- Đĩa tiếng: Thông điệp của Tháng hành động năm 2019.

- Đĩa hình: Thông điệp của Tháng hành động năm 2019.

- Ban Chỉ đạo liên ngành về VSATTP các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan chủ động tham khảo tài liệu truyền thông dựa trên tài liệu đăng trên trang điện tử của Cục ATTP (địa chỉ <http://vfa.gov.vn>) và của các đơn vị thuộc các bộ, ngành liên quan (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công thương...).

## **VI. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI**

### **1. Phòng Y tế huyện**

Tham mưu giúp UBND huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, chủ trì lập kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019.

### **2. Trung tâm Y tế huyện**

- Cung cấp tài liệu truyền thông và phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm trong cộng đồng; tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp, họp nhóm, họp dân, cung cấp tin bài.

- Tổng hợp, tham mưu, báo cáo tình hình triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019 về Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh trước ngày **20/5/2019**.

### **3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Tam Đường**

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm về nông nghiệp, hướng dẫn việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất. Hướng dẫn Nhân dân sử dụng thức ăn chăn nuôi an toàn, thông tin rộng rãi cho các cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi và cơ sở chăn nuôi không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

- Tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm theo lĩnh vực được phụ trách. Đặc biệt công tác quản lý thực phẩm thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và sản phẩm thủy sản, rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả.

- Tăng cường phối hợp trong công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y trong chăn nuôi, vận chuyển, giết mổ động vật, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

### **4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Công thương quản lý. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát các mặt hàng giả, hàng kém chất lượng tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công thương quản lý.

### **5. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện**

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, tăng thời lượng tin, bài, thời gian phát sóng, kịp thời thông tin các hoạt động vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm nâng cao sự hiểu biết của cộng đồng trong việc lựa chọn thực phẩm an toàn.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan liên quan treo băng rôn tại khu vực đông dân cư.

### **6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Trường THPT Bình Lư, Trường PTDTNT huyện**

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trường học.

- Tiếp tục phổ biến kiến thức pháp luật an toàn thực phẩm, kiến thức đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến thực phẩm cho cán bộ quản lý, cán bộ y tế học đường, giáo viên, học sinh và người trực tiếp tham gia chế biến thực phẩm tại các bếp ăn tập thể.

- Tổ chức giám sát việc cung cấp thực phẩm cho bếp ăn tập thể nhà trường đảm bảo thực phẩm rõ nguồn gốc, an toàn.

## **7. Các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban MTTQVN và các tổ chức đoàn thể là thành viên của Ban chỉ đạo VSATTP huyện**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, tổ chức tuyên truyền phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm cho cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân biết cách lựa chọn và sử dụng thực phẩm an toàn, phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm trên địa bàn.

## **8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Xây dựng kế hoạch thực hiện “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin của xã, thị trấn, treo băng zôn tại các khu vực đông dân cư. Thành lập đoàn kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm.

## **VII. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN**

1. Xây dựng kế hoạch “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 và phân công tổ chức triển khai thực hiện: Trước ngày 10/4/2019.
2. Triển khai chiến dịch tuyên truyền: Từ 10/4 đến 15/5/2019.
3. Tổ chức Hội nghị: Từ 15/4 đến 20/4/2019.
4. Tổ chức kiểm tra: Từ 15/4 đến 15/5/2019.
5. Báo cáo, tổng kết: Từ 17/5 đến 20/5/2019.

Trên đây là Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Tam Đường. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- BCĐLN VSATTP tỉnh (B/c);
- TT Huyện uỷ (B/c);
- TT HĐND huyện (B/c);
- Chi cục VSATTP tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, BCĐ.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO  
TRƯỞNG BAN**



**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN  
Từ Hữu Hà**

## PHỤ LỤC 1

### Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 12/KH-BCĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Tam Đường)

#### I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2019

Chủ đề của Tháng hành động “vì an toàn thực phẩm” năm 2019 là: **“Tăng cường trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm”**.

#### II. MỤC TIÊU

1. Tăng cường công tác giáo dục truyền thông, thông tin chính xác, kịp thời, toàn diện, có trách nhiệm, trung thực các vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt tại các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, các làng nghề. Tăng cường vai trò giám sát của các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và người tiêu dùng đối với việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm của các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

3. Giảm thiểu ngộ độc thực phẩm do tiêu dùng thực phẩm không an toàn.

#### III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

2. Chính quyền các cấp;

3. Người tiêu dùng thực phẩm.

#### IV. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

+ Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm ATTP góp phần vào giảm thiểu ngộ độc thực phẩm.

+ Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn toàn huyện.

+ Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm ATTP, đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về ATTP.

+ Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý ATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm tại các sự việc cụ thể. Thẳng thắn chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

+ Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật an toàn thực phẩm, Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, các thông tư quy định bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật có liên quan.

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

### **1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm**

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý ATTP, an toàn dịch bệnh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về vệ sinh cá nhân trong chế biến, phục vụ thực khách.

- Tuyên truyền cách bảo quản và phục vụ thực khách an toàn.

### **2. Chính quyền các cấp**

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn huyện.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về ATTP nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp

luật mới như:

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa.

+ Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm.

+ Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

+ Nghị định số 08/2018/ND-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

+ Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09/02/2018 của Bộ Công Thương về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

+ Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

+ Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương.

### **3. Người tiêu dùng thực phẩm**

- Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong an toàn thực phẩm. Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm ATTP của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn. Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo ATTP; Không tiêu thụ những thực phẩm không rõ nguồn gốc hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ tác hại của sử dụng rượu, đặc biệt là rượu pha bằng hóa chất, cồn công nghiệp, rượu có chứa hàm lượng Methanol cao.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn



thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

## V. KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM THÁNG HÀNH ĐỘNG NĂM 2019

1. **Nhiệt liệt hưởng ứng “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019.**
2. **Sử dụng thực phẩm kém chất lượng sẽ ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe toàn dân, đến giống nòi.**
3. **Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng quyết tâm ngăn chặn thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.**
4. **Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, kinh doanh, chế biến thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.**
5. **Không sử dụng cồn công nghiệp để pha và sản xuất rượu cho người tiêu dùng.**
6. **Vì sức khỏe người tiêu dùng, tuyệt đối không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.**
7. **Tuyệt đối không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.**
8. **Lựa chọn thực phẩm, rau, thịt, thủy sản tươi sống sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn ngon, an toàn sức khỏe.**
9. **Để đảm bảo an toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống chín, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.**
10. **Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.**

**PHỤ LỤC 2**  
**Hướng dẫn chi tiết triển khai kiểm tra liên ngành**  
**trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019**

*(Kèm theo Kế hoạch số 12/KH-BCĐ ngày 08/4/2019 của BCĐLN về VSATTP huyện)*

Căn cứ Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 27/3/2019 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Lai Châu về triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2019,

Căn cứ chủ đề "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2019, Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện hướng dẫn chi tiết việc triển khai kiểm tra liên ngành trong "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2019, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích:**

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2019 của các cấp, các ngành; việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, trong đó tập trung vào việc tăng cường trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông qua đợt kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về ATTP; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTP.

### **2. Yêu cầu**

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.

- Triển khai đồng loạt trên địa bàn tỉnh, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của BCĐ LN về VSATTP.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG**

### **1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước**

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 9/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền, bao gồm:

+ Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo ATTP trên địa bàn quản lý;

+ Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp;

+ Việc lập kế hoạch và triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2019;

+ Việc triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại địa phương;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về ATTP tại từng địa phương;

- Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP.

## **2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm, thực phẩm tươi sống: Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản:**

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm được quy định tại các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, các văn bản quy phạm pháp luật như:

- Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

- Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Quảng cáo; Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng; Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

- Thông tư số 08/2015/TT-BYT ngày 11/5/2015 Sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công thương;

- Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn ;

- Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu;

- Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BCT ngày 09/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về quản lý giữa Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, an toàn thực phẩm có liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ Công Thương và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ;

- Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

#### **Trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:**

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (*đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ*).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

### **III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH**

**1. Phương pháp kiểm tra:** Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm các cấp tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm, rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra chú trọng:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở.

- Thu thập tài liệu liên quan.

- Kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, rượu.

- Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu an toàn thực phẩm.

- Lập biên bản thanh tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có).

- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm.

- Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt kiểm tra yêu cầu các địa phương, các Đoàn thanh tra, kiểm tra nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng được phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

### **2. Xử lý vi phạm**

#### **2.1. Các căn cứ để xử lý vi phạm**

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 để quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **2.2. Thực hiện xử lý vi phạm**

Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

## **IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về chất lượng VSATTP huyện**

Cấp huyện thành lập 01 Đoàn liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tiến hành kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố trên địa bàn toàn huyện.

## **2. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành vì chất lượng VSATTP xã, thị trấn**

Các xã, thị trấn triển khai đợt kiểm tra liên ngành. Đồng thời phối hợp với Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành của tỉnh, huyện tiến hành kiểm tra xử lý các vi phạm về bảo đảm VSATTP (nếu có) tại các cơ sở thực phẩm theo kế hoạch của Đoàn tỉnh, huyện.

### **V. LẤY MẪU KIỂM NGHIỆM**

Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm của địa phương quy định cụ thể việc lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác kiểm tra.

### **VI. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN**

#### **1. Tại tuyến huyện**

Tổ chức Đoàn kiểm tra: **Từ 15/4/2019 đến 15/5/2019**

**2. Tại tuyến xã, thị trấn:** Căn cứ Kế hoạch của huyện, Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2019 trên địa bàn, triển khai kế hoạch bảo đảm hoàn thành kế hoạch kiểm tra trước ngày **15/5/2019**.

#### **3. Báo cáo kết quả**

Báo cáo kết quả kiểm tra trong Tháng hành động của địa phương thực hiện **theo mẫu** (số liệu tính đến hết Tháng hành động) qua đường công văn và theo **Email: vsattptamduong@gmail.com** gửi về Trung tâm Y tế huyện Tam Đường cùng với báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động năm 2019 trước ngày **17/5/2018**.

### **VII. BẢO ĐẢM KINH PHÍ, PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI**

Kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế - dân số và các nguồn hỗ trợ khác Kinh phí và phương tiện đảm bảo cho công tác thanh tra, kiểm tra do địa phương quy định. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.



Đơn vị : .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tel : .....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Fax : .....

....., Ngày tháng năm 2019

**BÁO CÁO**  
**THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2019**

Kính gửi: .....

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO**

TT	Nội dung hoạt động	Tuyên xã		Tuyên huyện		Tuyên tỉnh	
		Tổng số xã	Số xã thực hiện	Tổng số huyện	Số huyện thực hiện	Có	Không
1	Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai Tháng hành động						
2	Tổ chức Lễ phát động/ Hội nghị triển khai						
3	Hội nghị tổng kết						

**II. CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG**

TT	Tên hoạt động	Số buổi	Số người tham dự	Ghi chú
1	Nói chuyện			
2	Hội thảo			
3	Tập huấn			
4	Phát thanh loa đài			
5	Báo viết			
6	Băng rôn			
7	Truyền hình			
8	Tranh áp phích			
9	Tờ gấp			

10	Hoạt động khác (ghi rõ)			
10.1				
10.2				

### III. KẾT QUẢ KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành Tỉnh thực hiện và báo cáo):

#### 1. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

#### 2. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

**Bảng 1: Kết quả kiểm tra:**

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được thanh, kiểm tra		Số cơ sở vi phạm		Số tiền phạt (đồng)	Xử phạt bổ sung	Khắc phục hậu quả
			n	%	n	%			
1	Sản xuất thực phẩm								
2	Kinh doanh thực phẩm								
3	KD dịch vụ ăn uống								
4	KD thức ăn đường phố								
	<b>Tổng số (1 + 2 + 3 + 4)</b>								

**Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm**

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		

	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyên hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

*Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu*

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

#### IV. KIỂM NGHIỆM

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu				
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu đạt		Số mẫu không đạt	
			n	%	n	%
1	Tổng số xét nghiệm tại labo					

1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
2	Xét nghiệm nhanh			
	<b>Tổng (1+2)</b>			

### V. NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		Số liệu năm nay	Số liệu năm trước	
1	Số vụ			
2	TS mắc			
3	Số đi viện			
4	Số tử vong			
5	Nguyên nhân			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Không xác định			
Cộng				

### VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC (nếu có ghi cụ thể)

### VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng).

1. Thuận lợi:

2. Khó khăn:

3. Đề xuất, kiến nghị:

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu.

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  
(Ký tên đóng dấu)


Đơn vị : .....  
 Tel : .....  
 Fax : .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., Ngày tháng năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Kết quả kiểm tra trong Tháng hành động năm 2019**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO**  
 (Nêu cụ thể)

**II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TẠI CƠ SỞ THỰC PHẨM (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành Tỉnh thực hiện và báo cáo):**

**1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra**

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến tỉnh:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.3 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

**2. Kết quả kiểm tra:**

*Bảng 1: Kết quả kiểm tra:*

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Sơ chế, chế biến				
3	Kinh doanh thực phẩm				
4	Dịch vụ ăn uống				
5	Bếp ăn tập thể				
6	Thức ăn đường phố				
<b>Tổng cộng (1+2+3+4+5 +6)</b>					

*Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm*

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		

3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
	Trong đó:		
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

**Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu**

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

**Bảng 4. Kiểm nghiệm**

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			

	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG** (Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ bảng 1-4).

**IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ** (Ghi cụ thể)

.....  
 .....

*Nơi gửi:*

- Như trên;
- Lưu.

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên đóng dấu)*